

Số: /BC-UBND

Nam Định, ngày tháng 11 năm 2021

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2021

Thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2021, trong điều kiện đại dịch Covid-19 bùng phát trở lại và diễn biến rất phức tạp, tốc độ lây lan nhanh, khó dự báo đã tác động trực tiếp đến mọi mặt kinh tế - xã hội, đời sống của nhân dân. Trong bối cảnh đó UBND tỉnh, các cấp, các ngành đã triển khai thực hiện nghiêm chỉ đạo của Trung ương Đảng, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương và Tỉnh ủy về công tác phòng, chống dịch; quyết tâm vượt qua khó khăn, thực hiện “mục tiêu kép” vừa tập trung thúc đẩy sản xuất, kinh doanh, bảo đảm an sinh xã hội vừa triển khai quyết liệt, hiệu quả công tác phòng chống dịch Covid-19. Tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh vẫn duy trì ổn định và có bước phát triển; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững; dịch bệnh Covid-19 cơ bản được kiểm soát.

I. CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG DỊCH COVID-19

1. Tình hình dịch bệnh COVID-19

Năm 2021, đại dịch Covid-19 bùng phát trở lại ở nước ta lần thứ 3 vào cuối tháng 01/2021 và lần thứ 4 vào cuối tháng 4/2021, kéo dài cho tới nay với biến chủng Delta, tốc độ lây lan rất nhanh, đã lan rộng ra nhiều địa phương với quy mô lớn nhất từ trước đến nay; đặc biệt dịch bệnh đã lan rộng, ngấm sâu vào cộng đồng ở nhiều khu vực thuộc địa bàn các tỉnh, thành phố như: Thành phố Hồ Chí Minh, các tỉnh: Bình Dương, Đồng Nai, Long An... với số người bị nhiễm rất cao, gây tổn hại rất lớn về tính mạng, sức khỏe và đời sống nhân dân.

Ở trong tỉnh, ngày 07/5/2021 ghi nhận ca nhiễm Covid-19 đầu tiên tại xóm Trại, thị trấn Cổ Lễ, huyện Trực Ninh; từ thời điểm cuối tháng 10 đến nay, dịch bệnh diễn biến rất phức tạp, khi các tỉnh, thành phố nới lỏng giãn cách xã hội, đã có nhiều người dân trở về địa bàn tỉnh từ các địa phương này (đặc biệt là từ thành phố Hồ Chí Minh, các tỉnh: Bình Dương, Đồng Nai, Long An), trong đó đã ghi nhận nhiều trường hợp nhiễm Covid-19 và đã lây lan ra cộng đồng tại thành phố Nam Định và một số huyện. Tính đến ngày 23/11/2021, toàn đã ghi nhận 1.184¹ ca nhiễm Covid-19 (trong đó có 236 ca tại cộng đồng và 948 ca ghi nhận trong khu cách ly, phong tỏa); đã kết thúc điều trị 121 ca, đang cách ly điều trị 670 ca, chuyển tuyến 393 ca tiếp tục cách ly, điều trị tại Bệnh viện Nhiệt đới Trung ương.

¹ Trong đó: Hải Hậu (318), Giao Thủy (260), Ý Yên (209), thành phố Nam Định (155), Nam Trực (124), Xuân Trường (55), Nghĩa Hưng (22), Trực Ninh (21), Vụ Bản (15), Mỹ Lộc (5).

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Trước tình hình diễn biến phức tạp của dịch bệnh, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, Ban chỉ đạo phòng, chống dịch Covid-19 đã chỉ đạo các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, huy động cả hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân triển khai thực hiện nghiêm quy định về phòng, chống dịch bệnh phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, với tinh thần “chống dịch như chống giặc”, đảm bảo theo đúng chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban chỉ đạo quốc gia phòng chống dịch Covid-19 và hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương. Tuyệt đối không hoang mang, lo lắng, song phải chủ động, bình tĩnh, bản lĩnh, linh hoạt, hiệu quả trong xử lý mọi tình huống của dịch bệnh.

Thực hiện tốt phương châm lấy xã, phường, thị trấn, cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp là "pháo đài", người dân và cá nhân các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động là "chiến sỹ", là chủ thể phòng, chống dịch; đây là trách nhiệm, nghĩa vụ và quyền lợi của mỗi người để bảo vệ sức khỏe của chính mình, gia đình mình và cộng đồng. Kịp thời chỉ đạo kiện toàn Ban chỉ đạo phòng chống dịch Covid-19 và thành lập Trung tâm Chỉ huy phòng, chống dịch Covid-19 ở cả 3 cấp tỉnh, huyện, xã; đồng thời thường xuyên duy trì chế độ họp hàng tuần, đột xuất và phân công ứng trực 24/24 giờ để tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện các biện pháp phòng chống dịch; kịp thời tiếp nhận, xử lý ngay các thông tin khẩn cấp về dịch bệnh. Thành lập 3.674 Tổ COVID-19 cộng đồng tại các thôn, xóm, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh để thường xuyên hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch đến từng hộ gia đình.

Ngày 16/10/2021, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 120/KH-UBND về thực hiện Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ ban hành Quy định tạm thời "Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19" trên địa bàn tỉnh. Theo đó đã điều chỉnh một số biện pháp trong công tác phòng, chống dịch theo quy định tạm thời. Đồng thời đã tổ chức đánh giá cấp độ dịch theo quy mô cấp xã và nhỏ hơn cấp xã, được công khai trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh.

3. Công tác truy vết, cách ly, xét nghiệm

- Triển khai thực hiện có hiệu quả chiến lược “phát hiện nhanh, khoanh vùng gọn, cách ly kịp thời, thần tốc truy vết, xét nghiệm sàng lọc, điều trị tích cực, ngăn ngừa dịch bệnh lây lan trên diện rộng”. Ngay khi ghi nhận các ca mắc Covid-19 trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh đã nhận định, đánh giá đúng tình hình và chỉ đạo các cấp, các ngành không kể ngày và đêm, thần tốc truy vết, cách ly kịp thời các trường hợp F1, F2 và xác định rõ vùng nguy cơ rất cao, vùng nguy cơ cao để khoanh vùng gọn nhất có thể theo từng khu phố, hộ gia đình, thôn, xóm... đảm bảo vừa kiểm soát chặt chẽ dịch bệnh, vừa tránh tác động tiêu cực tới sản xuất, kinh doanh và đời sống của nhân dân.

- Tình hình cách ly: (tính từ ngày 01/01/2021 đến 23/11/2021)

+ Cách ly, điều trị tại các cơ sở khám chữa bệnh khoảng 3.262 lượt người;

+ Cách ly tại các cơ sở cách ly tập trung khoảng 24.500 lượt người;

+ Cách ly tại nhà khoảng 143.000 lượt người.

- Tình hình xét nghiệm: (tính từ ngày 01/01/2021 đến 23/11/2021)
- + Test nhanh Covid-19: Đã thực hiện khoảng 800.000 mẫu
- + Xét nghiệm Realtime PCR: Đã thực hiện khoảng 75.000 mẫu

4. Công tác tiêm chủng vắc xin phòng Covid-19

Tập trung triển khai Chiến dịch tiêm chủng vắc xin phòng Covid-19 cho các đối tượng từ 18 tuổi trở lên theo Nghị quyết 21/NQ-CP ngày 26/02/2021 của Chính phủ và Kế hoạch số 71/KH-UBND ngày 09/7/2021 của UBND tỉnh. Tuy nhiên, do trước thời điểm tháng 11/2021 số lượng vắc xin phòng Covid-19 được Bộ Y tế phân bổ còn hạn chế, nên chủ yếu tập trung ưu tiên tiêm vắc xin cho lực lượng tuyến đầu phòng, chống dịch; địa bàn có nguy cơ cao; người lao động trong các doanh nghiệp sản xuất; giáo viên; người trên 50 tuổi. Tính đến ngày 23/11/2021, tỉnh Nam Định được tiếp nhận 1.809.572 liều vắc xin (đạt tỷ lệ khoảng 70% trên tổng nhu cầu tiêm cho người dân trên 18 tuổi); đã tiêm được 1.326.637 liều, trong đó số tiêm mũi 1 là 967.629 liều (đạt tỷ lệ 76% trên số người dân trên 18 tuổi tiêm ít nhất 1 mũi), số tiêm mũi 2 là 358.738 liều (đạt tỷ lệ 29%); đã cơ bản hoàn thành tiêm mũi 1 cho người dân trên 18 tuổi toàn thành phố Nam Định và các huyện: Ý Yên, Nam Trực, Giao Thủy, Vụ Bản, Mỹ Lộc; công nhân trong các khu công nghiệp, doanh nghiệp có sử dụng nhiều lao động.

5. Công tác chi viện, tăng cường hỗ trợ phòng chống dịch

Trước tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp tại các tỉnh, thành phố, tỉnh Nam Định đã chia sẻ kịp thời bằng cách hỗ trợ, chi viện về nhân lực, vật lực với tỉnh Bắc Giang, Hà Nam và các tỉnh, thành phố phía Nam để cùng với Chính phủ, các tỉnh, thành phố chung tay, góp sức sớm kiểm soát, đẩy lùi dịch bệnh:

- Hỗ trợ TP. Hồ Chí Minh 02 tỷ đồng và 100.000 khẩu trang y tế; hỗ trợ các tỉnh Bình Dương, Đồng Nai, Cần Thơ, Long An mỗi địa phương 01 tỷ đồng;
- Ngành y tế tỉnh Nam Định và Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định đã cử đoàn công tác chi viện, hỗ trợ tỉnh Bắc Giang, Hà Nam, thành phố Hồ Chí Minh, các tỉnh phía Nam với trên 900 lượt bác sỹ, điều dưỡng, kỹ thuật viên, sinh viên.

6. Triển khai các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, đảm bảo an sinh xã hội

Bên cạnh công tác phòng, chống dịch; tỉnh Nam Định đã chỉ đạo triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, đảm bảo an sinh xã hội, như: Chỉ đạo ngành Thuế tập trung thực hiện gia hạn thời hạn nộp thuế và tiền thuê đất, xử lý khoanh nợ tiền thuế²; Ngành Điện lực triển khai thực hiện giảm giá điện, giảm tiền điện; Ngành ngân hàng thực hiện cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn giảm lãi suất vay³; triển khai các giải pháp đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công và hỗ trợ thủ tục, giảm chi phí cho doanh nghiệp;... Thành lập Ban Chỉ đạo phục hồi sản xuất; Tổ công tác của Chủ tịch UBND tỉnh về tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và người dân bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19⁴;

² Tổng số tiền thuế gia hạn trên 200 tỷ đồng, trong đó tiền thuế GTGT là 161 tỷ đồng, tiền thuê đất là 31 tỷ đồng.

³ Các tổ chức tín dụng đã thực hiện cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn lãi vay cho khách hàng gặp khó khăn với dư nợ là 5.891 tỷ đồng, số tiền lãi được miễn, giảm là 18 tỷ đồng.

⁴ Theo Quyết định số 2068/QĐ-UBND ngày 24/9/2021; 2170/QĐ-UBND ngày 07/10/2021 của UBND tỉnh.

Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và người dân bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19.

Đặc biệt, UBND tỉnh đã chỉ đạo ngành Lao động Thương binh và Xã hội, các Sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố tích cực triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động theo các Nghị quyết của Chính phủ, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021, Quyết định số 28/2021/QĐ-TTg ngày 01/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 30/2021/QĐ-UBND ngày 20/7/2021 của UBND tỉnh đảm bảo công khai, minh bạch, đúng đối tượng, không để xảy ra vi phạm, trục lợi chính sách; kịp thời giúp người dân bớt đi khó khăn, sớm ổn định cuộc sống.... Kết quả đến ngày 23/11/2021, trên địa bàn tỉnh đã hỗ trợ cho khoảng 1,1 triệu lượt người với tổng kinh phí hơn 413 tỷ đồng⁵.

II. PHÁT TRIỂN KINH TẾ- XÃ HỘI

Năm 2021, mặc dù chịu ảnh hưởng trực tiếp, sâu rộng bởi đại dịch Covid-19, song kinh tế của tỉnh vẫn có sự khởi sắc, tổng sản phẩm GRDP ước tăng từ 7,7% đến 8,2%; một số lĩnh vực duy trì mức tăng trưởng khá so với cùng kỳ và cao hơn bình quân chung của cả nước. Kết quả cụ thể một số lĩnh vực như sau:

1. Phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới

a) Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản:

- Trồng trọt: Tổng diện tích gieo trồng cả năm ước đạt 174.837 ha, giảm 0,7% (-1.216 ha) so với năm 2020, trong đó diện tích cây lương thực có hạt 147.815 ha, giảm 0,6% (-841 ha). Sản lượng lương thực có hạt cả năm ước đạt 895 ngàn tấn, bằng 102% kế hoạch và giảm 0,5%, trong đó sản lượng thóc 879,2 ngàn tấn, giảm 0,4% so với năm 2020.

Toàn tỉnh đã xây dựng được 458 mô hình “Cánh đồng lớn” với tổng diện tích 21.844 ha, trong đó có 3.121 ha được bao tiêu sản phẩm. Xây dựng và triển khai Kế hoạch cơ cấu lại ngành Nông nghiệp giai đoạn 2021-2025.

- Chăn nuôi: Tình hình chăn nuôi trên địa bàn tỉnh phát triển ổn định; dịch bệnh trên đàn vật nuôi được kiểm soát tốt, không để lây lan trên diện rộng. Ước tính cả năm, sản lượng thịt lợn hơi xuất chuồng đạt 158,5 nghìn tấn, bằng 105,7% kế hoạch năm và tăng 2,1% so với năm 2020.

- Lâm nghiệp: Triển khai Kế hoạch thực hiện Đề án bảo vệ và phát triển rừng ven biển nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu và thúc đẩy tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh. Ước cả năm, toàn tỉnh trồng được 1.600 nghìn cây phân tán các loại; trồng mới được 31,1 ha rừng phòng hộ ven biển.

⁵ Trong đó: Hỗ trợ chính sách BHXH, BHTN với kinh phí hơn 360 tỷ đồng; 06 đơn vị được vay vốn trả lương cho người lao động với kinh phí 980 triệu đồng. Hỗ trợ 16 hộ kinh doanh, 1.794 lượt người với tổng kinh phí 2,7 tỷ đồng.

- Thủy sản: Sản lượng thủy sản ước đạt 177.280 tấn, bằng 102% kế hoạch và tăng 4% so với năm 2020⁶. Triển khai đồng bộ các biện pháp nhằm ngăn chặn và giảm thiểu khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU). Tổng số tàu cá của tỉnh đã lắp đặt thiết bị giám sát hành trình là 464/523 tàu, đạt 88,7% tổng số tàu thuộc diện phải lắp đặt giám sát hành trình.

b) Nước sạch nông thôn: Thường xuyên tuyên truyền, vận động người dân sử dụng nước sạch tại các xã, thị trấn đã có hệ thống cấp nước sạch tập trung. Kiểm tra, đôn đốc, xem xét tháo gỡ khó khăn để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư cấp nước sạch nông thôn theo quy định⁷.

c) Công tác xây dựng nông thôn mới (NTM): Công tác xây dựng NTM tiếp tục được quan tâm triển khai thực hiện theo các tiêu chí nâng cao, kiểu mẫu. Trong năm 2021, đã quyết định công nhận 65 xã, thị trấn đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, lũy kế đến nay toàn tỉnh có 78/204 (38%) xã, thị trấn được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và có 60 xã, thị trấn đang hoàn thiện hồ sơ đề nghị xét công nhận đạt chuẩn NTM nâng cao. Hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất có sản phẩm tham gia Chương trình OCOP hoàn thành hồ sơ đề tổ chức đánh giá, phân hạng theo quy định; ước cả năm 2021 toàn tỉnh có thêm 80 sản phẩm OCOP được công nhận đạt hạng từ 3 sao trở lên, lũy kế đến nay toàn tỉnh đã có 226 sản phẩm OCOP.

2. Công tác quản lý đất đai, tài nguyên và bảo vệ môi trường; chủ động phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Thường xuyên kiểm tra để kịp thời phát hiện và xử lý các vi phạm hành lang bảo vệ đê điều, không gian thoát lũ, công trình thủy lợi. Tập trung triển khai thực hiện các dự án tu sửa, nâng cấp đê, kè, cống và công trình phòng chống lụt bão, thủy lợi nội đồng. Ban hành các công điện chỉ đạo chủ động ứng phó với các cơn bão, áp thấp nhiệt đới có khả năng ảnh hưởng⁸.

- Hoàn thành phê duyệt và tổ chức thực hiện Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm đầu của các huyện, thành phố. Triển khai xây dựng Kế hoạch sử dụng đất 5 năm 2021-2025 cấp tỉnh. Triển khai thực hiện Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai. Tiếp tục xử lý các tồn tại về đất đai, trong đó đã ban hành Văn bản số 439/UBND-VP3 ngày 28/6/2021; Văn bản số 669/UBND-VP3 ngày 17/9/2021 tiếp tục tập trung chỉ đạo thực hiện Kết luận số 43-KL/TU ngày 22/8/2018 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh. Quản lý, giám sát chặt chẽ việc khai thác khoáng sản, tài nguyên nước, bảo vệ môi trường theo đúng quy định; xây dựng và triển khai Kế hoạch số 83/KH-UBND ngày 19/7/2021 về thực hiện phân loại rác thải tại nguồn.

⁶ Trong đó: Khai thác đạt 57.700 tấn tăng 2,5%, nuôi trồng đạt 119.580 tấn tăng 4,7% so với năm 2020.

⁷ Toàn tỉnh, đang triển khai xây dựng 07 dự án cấp nước sạch nông thôn do các doanh nghiệp đầu tư (gồm 04 dự án mới và 03 dự án mở rộng) tại các huyện: Trục Ninh; Nghĩa Hưng; Hải Hậu; Giao Thủy; Xuân Trường; Ý Yên;

⁸ Công điện số 35/Đ-UBND ngày 08/10/2021; Công điện số 27/Đ-UBND ngày 23/7/2021; Công điện số 22/Đ-UBND ngày 12/6/2021.

3. Phát triển công nghiệp, thương mại, dịch vụ

- Sản xuất công nghiệp: Sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh duy trì đà phục hồi và đạt mức tăng trưởng khá. Ước cả năm, Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng 14% so với năm 2020, trong đó các ngành tăng trưởng cao gồm: Ngành chế biến, chế tạo; ngành sản xuất và phân phối điện; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải...

Tập trung hoàn thành các thủ tục đầu tư, giải phóng mặt bằng, cho thuê đất và khởi công xây dựng hạ tầng Khu công nghiệp Mỹ Thuận; CCN Thanh Côi, huyện Vụ Bản; CCN Yên Bằng, huyện Ý Yên; Hoàn thiện các thủ tục trình Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương đầu tư mở rộng Khu công nghiệp Bảo Minh. Đôn đốc đẩy nhanh tiến độ xây dựng hạ tầng Khu công nghiệp dệt may Rạng Đông; CCN Thịnh Lâm, huyện Giao Thủy. Đẩy mạnh xúc tiến đầu tư, thu hút các nhà đầu tư thứ cấp vào sản xuất kinh doanh tại CCN Yên Dương, huyện Ý Yên; mở rộng CCN Xuân Tiến, huyện Xuân Trường. Triển khai các thủ tục đầu tư CCN Giao Thiện, CCN Giao Yên, huyện Giao Thủy.

- Thương mại: Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng xã hội ước tăng 12% so với năm 2020. Đảm bảo cân đối cung, cầu hàng hóa thiết yếu; hoạt động thương mại dịch vụ diễn ra thông suốt, thị trường ổn định, đáp ứng tốt nhu cầu của nhân dân. Tăng cường kiểm tra, kiểm soát thị trường nhằm phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm⁹. Chỉ số giá tiêu dùng hàng hóa và dịch vụ tháng 10 giảm 0,46% so với tháng trước và tăng 1,32% so với tháng 12 năm 2020; bình quân 10 tháng giảm 0,16% so với cùng kỳ.

- Xuất, nhập khẩu: Tổng giá trị hàng xuất khẩu trên địa bàn ước đạt 2.600 triệu USD, bằng 104% kế hoạch năm và tăng 23,1% so với năm 2020; Giá trị hàng nhập khẩu ước đạt 1.325 triệu USD, tăng 11,9% so với năm 2020.

4. Công tác quy hoạch và đầu tư xây dựng hạ tầng kinh tế - xã hội

- Quy hoạch: Triển khai lập Quy hoạch tỉnh Nam Định thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo đề cương nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt¹⁰. Tập trung đẩy nhanh tiến độ lập các quy hoạch: Quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết theo các quy hoạch chung đã được phê duyệt (điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Nam Định đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050¹¹; Quy hoạch chung xây dựng khu chức năng phía Nam đô thị Rạng Đông đến năm 2040,...); Quy hoạch vùng liên huyện Hải Hậu - Giao Thủy và vùng liên huyện Nghĩa Hưng - Ý Yên đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2070; Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thị trấn các huyện đến năm 2030¹²; Điều chỉnh Quy hoạch phân khu hai bên Đại lộ Thiên Trường,...

⁹ Đã kiểm tra 878 lượt vụ, xử lý 403 vụ vi phạm, phạt hành chính và giá trị hàng hóa thu giữ 3.027 triệu đồng.

¹⁰ Đơn vị tư vấn đang triển khai xây dựng nội dung phương án Quy hoạch tỉnh; các nội dung đề xuất tích hợp vào Quy hoạch tỉnh thuộc các ngành, lĩnh vực, địa phương. Dự kiến đến cuối năm 2021, hoàn thành dự thảo (lần 1).

¹¹ Theo Quyết định số 119/QĐ-UBND ngày 14/01/2021 của UBND tỉnh, bao gồm 09 quy hoạch phân khu trên địa bàn thành phố Nam Định.

¹² Thị trấn Yên Định và thị trấn Cồn; thị trấn Gôi; thị trấn Lâm; thị trấn Ninh Cường và thị trấn Cát Thành.

- Tiến độ triển khai một số dự án lớn, công trình trọng điểm:

+ Hoàn thành Dự án Đường trục phát triển nội vùng kinh tế biển tỉnh Nam Định với đường cao tốc cầu Giẽ - Ninh Bình (Giai đoạn I); Tỉnh lộ 487B,... Đôn đốc đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án Xây dựng tuyến đường bộ ven biển đoạn qua tỉnh Nam Định; Tỉnh lộ 485B, 488B; 488C,...

+ Ký hợp đồng thi công và tiếp tục triển khai dự án Bệnh viện đa khoa tỉnh Nam Định; Tiếp tục triển khai thủ tục đầu tư dự án Xây dựng đường trục phát triển nội vùng kinh tế biển tỉnh Nam Định với đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình (Giai đoạn II), dự án Cải tạo, nâng cấp một số đoạn đê xung yếu trên tuyến đê sông tỉnh Nam Định. Lập Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án xây dựng tuyến đường bộ mới Nam Định - Lạc Quan - Đường bộ ven biển. Phối hợp với Bộ Giao thông Vận tải thực hiện dự án Cụm công trình kênh nội Đáy - Ninh Cơ; hoàn thành công tác GPMB xây dựng cầu Bến Mới vượt sông Đáy trên Quốc lộ 38B; thực hiện các thủ tục đầu tư xây dựng cầu Đổng Cao vượt sông Đào và cầu Ninh Cường vượt sông Ninh Cơ trên Quốc lộ 37B.

- Các dự án xây dựng khu đô thị, khu dân cư tập trung:

+ Các dự án khu đô thị tại thị trấn các huyện: Có 09/13 dự án đã triển khai xây dựng (trong đó 09 dự án đã tổ chức đấu giá đất cho nhân dân làm nhà ở; 01 dự án đang thực hiện giai đoạn II¹³). Còn 01 dự án đang tổ chức GPMB¹⁴, 01 dự án gặp khó khăn trong công tác GPMB¹⁵, 02 dự án đang thực hiện thủ tục đầu tư¹⁶.

+ Các dự án khu dân cư tập trung tỉnh quyết định đầu tư: Có 18/44 dự án đã triển khai xây dựng (trong đó 14 dự án đã tổ chức đấu giá đất cho nhân dân làm nhà ở; 04 dự án đang GPMB), còn lại 26/44 dự án đang thực hiện thủ tục đầu tư.

- Về xây dựng, phát triển thành phố Nam Định: Cơ bản hoàn thành dự án Xây dựng đường trục trung tâm phía Nam thành phố Nam Định. Tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án và đấu giá quyền sử dụng đất tại Khu đô thị mới phía Nam sông Đào; Nâng cấp hệ thống công trình phòng, chống lụt, bão đê hữu sông Hồng và đê tả sông Đào;... Triển khai thủ tục đầu tư các dự án Xây dựng cầu qua sông Đào; Xây dựng đường trục phía Nam thành phố Nam Định (đoạn từ đường Vũ Hữu Lợi đến Quốc lộ 21B); Nhà máy điện rác tại xã Mỹ Thành, huyện Mỹ Lộc;...

5. Thu hút đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp

- Thu hút đầu tư: Cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư mới và điều chỉnh tăng vốn cho 75 dự án với tổng số vốn đăng ký là 73.912 tỷ đồng và 62,3 triệu USD¹⁷. Trong đó: Cấp mới cho 50 dự án (47 dự án trong nước và 03 dự án FDI); Điều chỉnh tăng vốn 25 dự án (12 dự án trong nước và 13 dự án FDI).

¹³ Khu đô thị mới phía Nam Sông Đào, thành phố Nam Định.

¹⁴ Khu đô thị thương mại Cồn - Văn Lý, huyện Hải Hậu.

¹⁵ Khu đô thị thị trấn Nam Giang, huyện Nam Trực.

¹⁶ Khu đô thị đường Nguyễn Công Trứ, thành phố Nam Định; Khu đô thị thị trấn Cát Thành, huyện Trực Ninh.

¹⁷ Bao gồm 59 dự án đầu tư trong nước và 16 dự án FDI (Trong đó, dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng Khu công nghiệp Mỹ Thuận có tổng vốn đầu tư 1.621 tỷ đồng; dự án Nhà máy cán thép Xuân Thiện Nghĩa Hưng có tổng vốn đầu tư 3.000 tỷ đồng; dự án Nhà máy sản xuất cầu kiện bê tông đúc sẵn Xuân Thiện có tổng vốn đầu tư 900 tỷ đồng; dự án Nhà máy gang thép số 1 Xuân Thiện có tổng vốn đầu tư 66.000 tỷ đồng). Năm 2020 có 55 dự án đầu tư trong nước với tổng số vốn đăng ký là 3.211,7 tỷ đồng; 18 dự án FDI với tổng số vốn đăng ký là 49,2 triệu USD.

- Đăng ký doanh nghiệp: Cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho 814 doanh nghiệp và 60 chi nhánh, văn phòng đại diện với tổng số vốn đăng ký khoảng 22.759 tỷ đồng, nâng tổng số doanh nghiệp đăng ký hoạt động trên địa bàn tỉnh lên 10.286 doanh nghiệp và 818 chi nhánh, văn phòng đại diện với tổng số vốn đăng ký 94.211 tỷ đồng. Có 995 doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động, giải thể, phá sản, bỏ địa chỉ kinh doanh¹⁸; Có 402 doanh nghiệp ngừng kinh doanh đã khôi phục hoạt động trở lại¹⁹.

- Trung tâm Phục vụ Hành chính công, Xúc tiến đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp của tỉnh đã đảm bảo tốt các điều kiện, duy trì và nâng cao hiệu quả hoạt động nhằm tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp khi thực hiện các thủ tục hành chính với cơ quan nhà nước. Thành lập Tổ công tác để kiểm tra, đôn đốc, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan đến các dự án đầu tư của nhà đầu tư theo quy định Luật Đầu tư trên địa bàn tỉnh Nam Định.

6. Tài chính, Đầu tư

- Tài chính: Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn ước đạt 6.325 tỷ đồng, bằng 111% dự toán năm và tăng 5% so với cùng kỳ²⁰. Chi ngân sách ước đạt 18.150 tỷ đồng, bằng 139% dự toán năm. Chủ động cân đối nguồn lực đảm bảo cho công tác phòng chống thiên tai, bão lũ, phòng chống dịch bệnh Covid-19, thực hiện chính sách an sinh xã hội. Tiếp tục thực hiện sắp xếp lại, xử lý cơ sở nhà, đất trên địa bàn tỉnh theo quy định.

- Đầu tư phát triển: Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội trên địa bàn tỉnh ước tăng 15,5% so với năm 2020. Tổng nguồn vốn đầu tư công đã giao chi tiết là 4.157 tỷ đồng; ước giải ngân hết 100% kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021 đảm bảo theo đúng quy định.

- Ngân hàng: Tổng nguồn vốn huy động trên địa bàn năm 2021 ước đạt 87.050 tỷ đồng, tăng 11,5% so với đầu năm; tổng dư nợ cho vay ước đạt 78,030 tỷ đồng, tăng 12% so với đầu năm. Nợ xấu chiếm tỷ lệ 0,3%, đảm bảo duy trì ở mức dưới 3% theo đúng chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

7. Lĩnh vực Văn hoá - Xã hội

- Giáo dục và Đào tạo: Tỉnh Nam Định tiếp tục đạt thành tích cao tại các kỳ thi quốc gia: Kỳ thi học sinh giỏi quốc gia, Nam Định tiếp tục đứng trong top đầu toàn quốc về tỷ lệ thí sinh đạt giải với 77 giải/92 học sinh tham gia²¹; Kỳ thi tốt nghiệp THPT, tỉnh Nam Định đứng thứ 2 toàn quốc về số điểm trung bình²², toàn tỉnh có 99,93% học sinh đỗ tốt nghiệp THPT. Triển khai các nhiệm vụ trọng tâm

¹⁸ Cùng kỳ năm 2020 có 777 doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động, giải thể, phá sản, bỏ địa chỉ kinh doanh.

¹⁹ Cùng kỳ năm 2020 có 216 doanh nghiệp khôi phục hoạt động trở lại.

²⁰ Trong đó: Thu nội địa 5.900 tỷ đồng, bằng 111% dự toán năm (Bao gồm: thu tiền sử dụng đất 2.600 tỷ đồng, bằng 117% dự toán; thu nội địa trừ tiền sử dụng đất 3.300 tỷ đồng, bằng 107% dự toán năm); Thu thuế xuất nhập khẩu 425 tỷ đồng, bằng 106% dự toán năm, tăng 35% so với năm 2020.

²¹ Bao gồm 04 giải Nhất, 19 giải Nhì, 25 giải Ba và 29 giải Khuyến khích (Kết quả năm 2020 là 78/92 học sinh đạt giải, đạt 83,9%; Bao gồm 04 giải Nhất, 22 giải Nhì, 27 giải Ba và 25 giải Khuyến khích).

²² Điểm trung bình các môn thi của Nam Định năm 2021 là 6,996 đứng thứ 2 toàn quốc sau tỉnh Bình Dương. Trong đó các môn thi đều có điểm trung bình đạt từ 5,7 trở lên, có 7/9 môn thi nằm trong nhóm 10 tỉnh dẫn đầu toàn quốc, trong đó môn Toán (điểm trung bình đạt 7,423), Hóa học (điểm trung bình đạt 7,173) xếp thứ nhất.

năm học 2021-2022 phù hợp với tình hình thực tế và đảm bảo an toàn trong công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19. Tổ chức thành công Hội khỏe Phù Đổng tỉnh Nam Định lần thứ X.

- Y tế: Chỉ đạo các bệnh viện, cơ sở y tế tập trung cao cho công tác chăm sóc sức khỏe, khám chữa bệnh cho nhân dân; duy trì sẵn sàng, đầy đủ nhân lực, cơ sở vật chất, thuốc, trang thiết bị y tế,... phục vụ công tác phòng, chống dịch Covid-19. Xây dựng và triển khai các kế hoạch thực hiện trong lĩnh vực y tế²³.

- Lao động - Xã hội: Các cấp, các ngành đã tổ chức tốt việc thăm, tặng quà, chúc thọ và trợ cấp cho các đối tượng trong dịp Tết Nguyên đán và ngày Thương binh liệt sỹ 27/7 với tổng kinh phí trên 121 tỷ đồng. Đã giải quyết cho khoảng 46.000 lượt đối tượng là người có công và thân nhân người có công được hưởng các chế độ chính sách theo quy định. Chỉ đạo, hướng dẫn các doanh nghiệp, đặc biệt trong các khu, cụm công nghiệp thực hiện nghiêm các biện pháp phòng chống dịch Covid-19; Tăng cường biện pháp ổn định quan hệ lao động, phòng ngừa, hạn chế tranh chấp lao động và đình công. Ước cả năm 2021, giải quyết việc làm mới cho 32,85 ngàn lượt người lao động, bằng 102,6% kế hoạch; đào tạo nghề cho 35,2 ngàn người, bằng 100% kế hoạch, trong đó dạy nghề cho lao động nông thôn 1.104 người.

- Văn hoá, thể thao, du lịch: Tổ chức tốt các hoạt động văn hóa, văn nghệ chào mừng các ngày lễ, kỷ niệm lớn, như: Chào mừng thành công của Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026; Kỷ niệm 110 năm ngày sinh đồng chí Lê Đức Thọ.... đảm bảo an toàn trong phòng chống dịch bệnh Covid-19. Phối hợp với Đài Truyền hình Việt Nam thực hiện bộ phim tài liệu giới thiệu toàn cảnh các di sản văn hóa vật thể và phi vật thể để quảng bá, tôn vinh những giá trị đặc sắc riêng có của hệ thống di sản trên địa bàn tỉnh.

- Khoa học công nghệ: Quản lý 69 nhiệm vụ khoa học và công nghệ chuyển tiếp và các nhiệm vụ năm 2021. Tổ chức đánh giá, công nhận 103 sáng kiến có phạm vi ảnh hưởng cấp tỉnh năm 2020 và đợt I năm 2021. Triển khai nhiệm vụ xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 tại các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh²⁴.

- Phát thanh truyền hình, Báo Nam Định: Tập trung tuyên truyền toàn diện, khách quan về tình hình phát triển kinh tế - xã hội và những vấn đề nhân dân quan tâm, tạo sự đồng thuận trong xã hội.

- Bảo hiểm xã hội: Tỷ lệ bao phủ BHYT ước đạt 94% dân số. Thực hiện kịp thời các chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19.

²³ Xây dựng kế hoạch tổ chức Trung tâm hồi sức tích cực vùng tại Bệnh viện đa khoa tỉnh; Kế hoạch chuyển đổi phương thức hoạt động của Trung tâm y tế thành phố Nam Định và Bệnh viện Phổi thành hoạt động Bệnh viện dã chiến để thu dung, điều trị bệnh nhân Covid-19 mức độ nhẹ và vừa khi có dịch lan rộng; Kế hoạch tăng cường cung ứng Oxy y tế cho các cơ sở điều trị bệnh nhân Covid-19.

²⁴ Trong đó, đã nghiệm thu và áp dụng tại 80 xã, phường, thị trấn; đang triển khai kế hoạch xây dựng và áp dụng tại 86 xã, thị trấn.

8. Công tác Nội vụ

- Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII²⁵. Triển khai và hoàn thành Kế hoạch số 97/KH-UBND ngày 19/8/2021 của UBND tỉnh về việc sắp xếp, sáp nhập thôn (xóm), tổ dân phố trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2022 đảm bảo các mốc thời gian theo quy định. Xây dựng Đề án mở rộng địa giới hành chính thành phố Nam Định theo quy hoạch đã được phê duyệt.

- Hoàn thành xây dựng, phê duyệt Đề án vị trí việc làm, điều chỉnh vị trí việc làm theo đúng quy định của Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 và Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ. Xây dựng và triển khai Kế hoạch tuyển dụng công chức năm 2021. Ban hành, triển khai các Kế hoạch, Chỉ thị về phát động phong trào thi đua. Xét duyệt, khen thưởng cho các tập thể, cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và đạt thành tích trong các lĩnh vực công tác.

- Thực hiện quản lý nhà nước chặt chẽ, hiệu quả trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo theo đúng quy định của pháp luật. Tuyên truyền, vận động các chức sắc, chức việc, tín đồ tham gia đóng góp, ủng hộ Quỹ vắc xin và hưởng ứng tham gia tiêm vắc xin phòng Covid-19; tham gia hỗ trợ lực lượng tuyến đầu chống dịch tại các tỉnh phía Nam.

9. Xây dựng chính quyền điện tử, đô thị thông minh

- Thực hiện tốt việc gửi, nhận văn bản điện tử có ký số trên trực liên thông văn bản quốc gia. 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến ở mức độ 4 và kết nối liên thông trên Cổng dịch vụ công Quốc gia. Triển khai việc trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính bản điện tử cho công dân nhằm đáp ứng yêu cầu về phòng chống dịch Covid-19.

- Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ, hạng mục xây dựng chính quyền điện tử, đô thị thông minh. Xây dựng phương án triển khai mạng truyền số liệu chuyên dùng trên địa bàn tỉnh. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số thích ứng với yêu cầu thực tiễn trong công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19. Hoàn thành việc chuẩn hóa, điện tử hóa chế độ báo cáo theo quy định trên hệ thống báo cáo của tỉnh, kết nối với Hệ thống báo cáo của Chính phủ. Chỉ số đánh giá chuyển đổi số năm 2020 của tỉnh đứng thứ 11/63 tỉnh, thành phố.

- Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) năm 2020 đứng thứ 16/63 tỉnh, thành phố, tăng 04 bậc so với năm 2019, là 1 trong 16 địa phương nằm trong nhóm cao nhất cả nước²⁶. Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2020 đứng thứ 40/63 tỉnh, thành phố, giảm 7 bậc so với năm 2019²⁷. Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) năm 2020 đứng thứ 47/63 tỉnh, thành phố, giảm 8 bậc so với năm 2019²⁸.

²⁵ Hoàn thành sáp nhập Ban Quản lý dự án giao thông, Ban Quản lý dự án đường trục phát triển thuộc Sở Giao thông Vận tải vào Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp, đổi tên thành Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Nam Định; Thành lập Trung tâm Giám định chất lượng xây dựng tỉnh Nam Định thuộc Sở Xây dựng; Trung tâm Phục vụ hành chính công, Xúc tiến đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp.

²⁶ Chỉ số PAPI năm 2020 của tỉnh là 43,778 điểm. Trong đó: Có 04 chỉ số tăng điểm; 04 chỉ số giảm điểm

²⁷ Chỉ số PCI của tỉnh năm 2020 đạt 63,1 điểm, giảm 1,99 điểm so với năm 2019.

²⁸ Chỉ số PAR INDEX của tỉnh năm 2020 đạt 82,57 điểm, tăng 1,87 điểm so với năm 2019.

10. Quốc phòng, An ninh, Nội chính

- Quốc phòng: Duy trì nghiêm các chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, phòng chống cháy nổ. Hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ²⁹. Quản lý, duy trì tốt hoạt động của các khu cách ly y tế tập trung; phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai quyết liệt các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19. Làm tốt công tác chuẩn bị và tổ chức thành công diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh, thành phố Nam Định, huyện Trực Ninh; diễn tập phòng thủ dân sự ứng phó với siêu bão và tìm kiếm cứu nạn; diễn tập phòng, chống Covid-19 tại các khu, cụm công nghiệp đảm bảo an toàn tuyệt đối, đạt được mục đích, yêu cầu đề ra.

- Biên phòng: Tổ chức quản lý, bảo vệ biên giới vùng biển và sẵn sàng chiến đấu theo quy định. Tuần tra bảo vệ vững chắc chủ quyền vùng biển, kết hợp chống khai thác hải sản bất hợp pháp (IUU). Thực hiện có hiệu quả các biện pháp đấu tranh phòng, chống tội phạm xâm phạm an ninh, giữ gìn trật tự xã hội ở khu vực biên giới biển.

- An ninh: Đảm bảo an ninh trật tự tuyệt đối cho cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV, đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 và các sự kiện lớn diễn ra trên địa bàn. Thực hiện tốt công tác đấu tranh phòng chống tội phạm và đảm bảo trật tự an toàn xã hội³⁰. Thực hiện tốt kế hoạch cấp căn cước công dân có gắn chip điện tử trên địa bàn tỉnh³¹; hoàn thành việc kết nối Cổng dịch vụ công trực tuyến với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Phối hợp với các Sở, ngành liên quan duy trì, điều hành hoạt động các chốt kiểm soát dịch Covid-19 của tỉnh.

Đến 15/10/2021, trên địa bàn tỉnh xảy ra 86 vụ tai nạn giao thông (giảm 10 vụ), trong đó 84 vụ đường bộ, 02 vụ đường sắt; làm 39 người chết (giảm 05 người); 72 người bị thương (giảm 05 người) so cùng kỳ năm 2020.

- Thanh tra: Toàn ngành đã triển khai 282 cuộc thanh tra, kiểm tra hành chính và chuyên ngành theo kế hoạch. Công tác tiếp dân được duy trì theo quy định, đã tiếp 3.159 lượt công dân; tiếp nhận và xử lý 3.035 đơn thư, trong đó có 765 đơn khiếu nại, tố cáo; các nội dung chủ yếu liên quan đến đất đai, giải quyết chế độ chính sách đối với người có công với cách mạng. Đã giải quyết 62/73 vụ khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền (đạt 84,9%). Kiểm tra, rà soát, giải quyết được 3/4 vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài theo Kế hoạch số 363/KH-TTTP ngày 20/3/2019 của Thanh tra Chính phủ. Thực hiện rà soát, xử lý, giải quyết các vụ việc khiếu nại tố cáo, các vụ việc tồn đọng theo Công văn số 349/UBND-VP8 ngày 07/5/2021 của UBND tỉnh. Hoàn thành việc tự đánh giá, chấm điểm công tác phòng, chống tham nhũng của tỉnh năm 2020.

- Tư pháp: Chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện toàn diện các lĩnh vực công tác Tư pháp. Công tác quản lý hành chính, theo dõi thi hành pháp luật, hoạt động công chứng, đấu giá tài sản, trợ giúp pháp lý,... tiếp tục được thực hiện tốt.

²⁹ Tổng số 2.554 thanh niên, trong đó có 04 nữ.

³⁰ Phá 46 chuyên án, bắt 101 đối tượng; triệt xóa 22 băng nhóm, 107 đối tượng. Điều tra làm rõ 423/446 vụ phạm pháp hình sự, đạt tỷ lệ 94,8%, trong đó án đặc biệt nghiêm trọng đạt 100%. Triệt xóa 09 đường dây mua bán, vận chuyển ma túy liên tỉnh.

³¹ Đến ngày 15/10/2021, toàn tỉnh đã thu nhận 1.325.544 hồ sơ, vượt chỉ tiêu của Bộ Công an giao.

11. Triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX và tổ chức thành công bầu cử đại biểu Quốc hội và HĐND các cấp.

Trong điều kiện dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, các cấp, các ngành đã chuẩn bị chu đáo và tổ chức thành công bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 và kiện toàn nhân sự các chức danh lãnh đạo cơ quan nhà nước các cấp, góp phần ổn định chính trị - xã hội, tạo nền tảng vững chắc và điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Tập trung xây dựng và trình Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành 05 nghị quyết chuyên đề về phát triển kinh tế - xã hội: Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 18/6/2021 về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh, xúc tiến và thu hút đầu tư giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 18/6/2021 về xây dựng, phát triển vùng kinh tế ven biển tỉnh Nam Định giai đoạn 2021-2025 và những năm tiếp theo; Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 18/6/2021 về xây dựng nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 18/6/2021 về tập trung xây dựng, phát triển thành phố Nam Định giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 15/10/2021 về chuyển đổi số tỉnh Nam Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Tổ chức quán triệt, xây dựng kế hoạch và chỉ đạo triển khai tạo chuyển biến tích cực ngay trong năm đầu thực hiện nghị quyết.

12. Tổng hợp kết quả thực hiện kế hoạch năm 2021

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	TH năm 2020	Kế hoạch 2021	Ước TH năm 2021	Đánh giá
I. Các chỉ tiêu kinh tế					
1. Tốc độ tăng tổng sản phẩm GRDP trên địa bàn (giá so sánh 2020)	%	6,97	≥8,5	7,7-8,2	Không đạt kế hoạch
2. Cơ cấu kinh tế					
- Nông, lâm nghiệp và thủy sản	%	17,9	16,5	18,5	Không đạt kế hoạch
- Công nghiệp, xây dựng, dịch vụ	“	82,1	83,5	81,5	Không đạt kế hoạch
3. Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP)	%	7,47	≥14,0	14,0	Đạt kế hoạch
4. Giá trị hàng xuất khẩu	Triệu USD	2.200	≥2.500	2.600	Vượt kế hoạch
5. Tốc độ tăng tổng vốn đầu tư toàn xã hội	%	16,5	≥16,5	15,5	Không đạt kế hoạch
6. Thu ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	6.056	5.700	6.325	Vượt kế hoạch

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	TH năm 2020	Kế hoạch 2021	Ước TH năm 2021	Đánh giá
II. Các chỉ tiêu xã hội					
1. Số người được tạo việc làm mới trong năm	Ngàn lượt người	32,85	32	32,85	Vượt kế hoạch
2. Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	72,1	≥73,5	74,0	Vượt kế hoạch
3. Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025) ³²	%	0,86 (giảm 0,67%)	7,5	7,5	Đạt kế hoạch
4. Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế	%	91,5	≥92,0	94,0	Vượt kế hoạch
III. Các chỉ tiêu môi trường					
1. Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh	%	99,9	≥99,95	99,98	Vượt kế hoạch
Trong đó: được sử dụng nước sạch	%	95,0	≥95,5	95,5	Đạt kế hoạch
2. Tỷ lệ chất thải y tế nguy hại được xử lý	%	93,5	≥94,0	94,0	Đạt kế hoạch
3. Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom:					
- Tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom	%	94,5	≥95,0	95,0	Đạt kế hoạch
- Tỷ lệ chất thải rắn ở nông thôn được thu gom	%	88,5	≥89,0	89,0	

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

Thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 trong bối cảnh đại dịch Covid-19 bùng phát trở lại, với biến chủng mới delta có tốc độ lây lan rất nhanh; đã tác động trực tiếp đến nhiều mặt của đời sống xã hội; các hoạt động kinh tế, văn hóa, xã hội bị ảnh hưởng lớn. Song, dưới sự lãnh đạo thống nhất của các cấp ủy Đảng, sự chỉ đạo linh hoạt, quyết liệt của chính quyền các cấp, sự giám sát của HĐND, sự phối hợp của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc; hoạt động quyết liệt, chủ động của các Sở, ngành, đoàn thể, cùng sự nỗ lực của toàn thể nhân dân, doanh nghiệp nên tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh vẫn giữ được ổn định và phát triển so với cùng kỳ.

³² Thực hiện năm 2020 và kế hoạch đầu năm 2021 theo chuẩn nghèo giai đoạn 2016-2020.

- Các cấp, các ngành và cả hệ thống chính trị, nhất là các lực lượng tuyến đầu chống dịch như: Y tế, quân đội, công an, các lực lượng cơ sở đã triển khai quyết liệt, chủ động, bản lĩnh, linh hoạt, hiệu quả các giải pháp về phòng, chống dịch Covid-19 phù hợp với tình hình thực tế tại tỉnh; công tác tiêm chủng vắc xin phòng Covid-19 được triển khai kịp thời, an toàn, hiệu quả theo số lượng vắc xin được Bộ Y tế phân bổ. Tỉnh ta đã cơ bản kiểm soát tốt tình hình dịch bệnh và chuyển trạng thái sang thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh Covid-19 trong tình hình mới. Đồng thời tập trung triển khai đồng bộ các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh; thực hiện kịp thời, hiệu quả các chính sách hỗ trợ người dân, doanh nghiệp gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 theo các Nghị quyết của Chính phủ và Quyết định của Thủ tướng Chính phủ đảm bảo công khai, minh bạch, đúng đối tượng.

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo chuẩn bị tốt các điều kiện tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 đảm bảo dân chủ, đúng luật, an toàn và tiết kiệm; ngày bầu cử đã thực sự trở thành ngày hội của toàn dân. Tích cực triển khai và hoàn thành việc sắp xếp, sáp nhập thôn, xóm, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2022.

- Chủ động xây dựng, trình Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành 05 Nghị quyết chuyên đề về phát triển kinh tế - xã hội và tổ chức quán triệt, chỉ đạo triển khai tạo chuyển biến tích cực ngay trong năm đầu thực hiện nghị quyết.

- Kinh tế duy trì mức tăng trưởng khá, chất lượng tăng trưởng được nâng lên; một số chỉ tiêu kinh tế tăng hơn so với bình quân chung cả nước và một số tỉnh vùng đồng bằng sông Hồng. Trong đó: Tổng sản phẩm GRDP ước tăng từ 7,7%-8,2%; Chỉ số sản xuất công nghiệp ước tăng 14%; giá trị hàng xuất khẩu ước đạt 2.600 triệu USD tăng 23,1% so với năm 2020; thu ngân sách đạt 6.325 tỷ đồng, vượt 11% dự toán...

- Công tác xây dựng nông thôn mới tiếp tục được quan tâm triển khai thực hiện theo các tiêu chí nâng cao, kiểu mẫu, đến nay tỉnh ta đã có 78/204 (38%) xã, thị trấn được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao. Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) đạt được kết quả tích cực, vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra, đến nay toàn tỉnh đã có 226 sản phẩm OCOP được công nhận đạt hạng từ 3 sao trở lên.

- Hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội tiếp tục được quan tâm đầu tư và tập trung chỉ đạo, đôn đốc thực hiện nhất là hạ tầng giao thông, thủy lợi, khu, cụm công nghiệp; nhiều công trình, dự án quan trọng đã hoàn thành và đang triển khai khi hoàn thành sẽ tạo diện mạo mới, động lực cho phát triển kinh tế - xã hội.

- Quan tâm chỉ đạo quyết liệt công tác xúc tiến và thu hút đầu tư; thu hút đầu tư trong nước đạt kết quả tích cực, tăng cả về số dự án và số vốn đăng ký đầu tư, trong đó có một số dự án đầu tư lớn như: Dự án Nhà máy gang thép số 1 Xuân Thiện Nam Định có tổng vốn đầu tư 66.000 tỷ đồng; dự án Nhà máy cán thép Xuân Thiện Nghĩa Hưng có tổng vốn đầu tư 3.000 tỷ đồng; Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng Khu công nghiệp Mỹ Thuận có tổng vốn đầu tư 1.621 tỷ đồng.

- Hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước được nâng lên; Công tác cải cách hành chính, xây dựng chính quyền điện tử được tập trung chỉ đạo quyết liệt. Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công năm 2020 thuộc nhóm 16 tỉnh cao nhất cả nước; Chỉ số đánh giá về chuyển đổi số năm 2020 đứng thứ 11/63 tỉnh, thành phố.

- Các lĩnh vực văn hóa, xã hội có bước phát triển. Ngành Giáo dục tiếp tục đạt kết quả cao, đứng thứ 2 toàn quốc về điểm trung bình các môn thi tốt nghiệp THPT quốc gia năm 2021. An sinh xã hội được thực hiện tốt, đảm bảo giải quyết kịp thời, đầy đủ chính sách cho các đối tượng theo quy định.

- An ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Tổ chức thành công diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh. Công tác tuyển quân đạt 100% chỉ tiêu, đảm bảo, công khai, công bằng, đúng luật. Công tác giải quyết khiếu nại tố cáo, tiếp công dân tiếp tục được quan tâm chỉ đạo quyết liệt. Trật tự an toàn giao thông được triển khai tích cực, tai nạn giao thông giảm cả 3 tiêu chí so với cùng kỳ.

2. Một số tồn tại, hạn chế

- Có 3 chỉ tiêu phát triển kinh tế không đạt kế hoạch đề ra do tác động, ảnh hưởng lớn của đại dịch Covid-19. Trong đó, nhiều ngành, lĩnh vực chịu ảnh hưởng nặng nề, như: Du lịch, dịch vụ lưu trú, vận tải Nguồn thu ngân sách còn hạn chế trong khi phải đảm bảo nhiều nhiệm vụ chi phát sinh cho công tác phòng chống dịch và đảm bảo an sinh xã hội; điều hành ngân sách gặp rất nhiều khó khăn.

- Một số địa phương còn lúng túng trong triển khai các biện pháp phòng chống dịch; việc kiểm soát người từ tỉnh khác về địa phương, giám sát việc thực hiện cách ly y tế tại nhà của chính quyền cơ sở, Tổ Covid-19 cộng đồng ở một số nơi còn chưa nghiêm, thiếu chặt chẽ;

- Việc thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đất đai, đầu tư còn chậm. Xử lý vi phạm về quản lý đất đai, đề điều tại một số địa phương chưa đạt yêu cầu.

- Việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính tại một số Sở, ngành, địa phương có thời điểm chưa nghiêm. Chất lượng tham mưu của một số Sở, ngành trong thực hiện một số nhiệm vụ chưa đảm bảo yêu cầu, còn chung chung, đùn đẩy né tránh trách nhiệm.

- Tiến độ thực hiện đầu tư của một số dự án còn chậm như: Nhà máy điện rác tại xã Mỹ Thành, huyện Mỹ Lộc; Các dự án nhà máy nước sạch nông thôn; Tỉnh lộ 485B...

- Công tác cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh mặc dù đã được triển khai quyết liệt, song kết quả thực hiện tại một số đơn vị chưa đạt yêu cầu, chậm chuyên biến, như: Huyện Ý Yên, Sở Y tế...Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2020 giảm bậc so với năm 2019.

- Tình hình khiếu nại tố cáo một số nơi còn tiềm ẩn diễn biến phức tạp.

3. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế:

3.1. Nguyên nhân chủ quan:

- Công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện có lúc, có nơi còn bị động, lúng túng nhất là trong xử lý các tình huống cụ thể, đột xuất. Một bộ phận cán bộ, công chức tại một số Sở, ngành và địa phương còn thiếu trách nhiệm; đạo đức nghề nghiệp, năng lực công tác chưa đáp ứng yêu cầu.

- Sự phối hợp giữa các Sở, ban, ngành, địa phương chưa thật sự chặt chẽ, hiệu quả chưa cao nhất là trong việc hỗ trợ nhà đầu tư, doanh nghiệp thực hiện các thủ tục đầu tư.

- Vi phạm về đất đai, đề điều chưa kịp thời phát hiện và giải quyết thấu đáo ngay từ cơ sở. Một số ngành, huyện, xã chưa tập trung cao; còn né tránh, lúng túng trong giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân.

3.2. Nguyên nhân khách quan:

- Tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến rất phức tạp, đặc biệt đợt dịch lần thứ 4, đã có nhiều tỉnh, thành phố thực hiện biện pháp giãn cách xã hội ảnh hưởng lớn đến lưu thông hàng hóa, sản xuất kinh doanh và đời sống người dân. Ở trong tình dịch bệnh diễn biến phức tạp kể từ khi các tỉnh, thành phố nới lỏng giãn cách xã hội, đã có nhiều người dân trở về địa bàn tỉnh từ các địa phương này (đặc biệt là từ thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương, Đồng Nai, Long An), trong đó đã ghi nhận nhiều trường hợp nhiễm Covid-19; ý thức tuân thủ, chấp hành các biện pháp phòng, chống dịch của một số người dân trở về từ vùng dịch chưa tốt; gây khó khăn cho việc kiểm soát dịch bệnh trên địa bàn tỉnh.

- Giá một số nguyên, nhiên, vật liệu tăng cao đã ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động của các doanh nghiệp sản xuất, xây dựng và gây khó khăn trong quá trình triển khai thi công, hoàn thành các dự án đảm bảo đúng tiến độ theo hợp đồng.

- Quy mô nền kinh tế của tỉnh còn hạn chế; hầu hết các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh là các doanh nghiệp nhỏ và vừa, năng lực cạnh tranh thấp.

Phần thứ hai

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2022

I. NHỮNG THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN

1. Thuận lợi:

Năm 2022, Chính phủ tiếp tục tập trung chỉ đạo vừa phòng, chống dịch hiệu quả, vừa phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội. Trong tỉnh, tình hình an ninh, chính trị - xã hội ổn định; kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội được tăng cường, các dự án động lực đã và đang được triển khai đầu tư đồng bộ; công tác quy hoạch được quan tâm, hoàn thiện tạo điều kiện thuận lợi hơn trong việc xúc tiến và thu hút đầu tư. Phong trào xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu tiếp tục tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn các huyện, thành phố. Cải cách hành chính, xây dựng chính quyền điện tử, đô thị thông minh, chuyên đổi số, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh tiếp tục được quan tâm thực hiện là động lực thực hiện các mục tiêu chung về phát triển kinh tế - xã hội.

2. Khó khăn:

Tình hình dịch Covid-19 dự báo diễn biến phức tạp và có thể xuất hiện biến chủng mới, nguy hiểm hơn, ảnh hưởng sâu rộng, tác động trực tiếp đến đà phục hồi của nền kinh tế. Trong tỉnh, quy mô nền kinh tế còn hạn chế; hầu hết các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh là các doanh nghiệp nhỏ và vừa, năng lực cạnh tranh thấp; bên cạnh đó biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh diễn biến khó lường tác động trực tiếp đến sản xuất và đời sống của nhân dân. Nguồn vốn để đầu tư nâng cấp hạ tầng kinh tế - xã hội của tỉnh còn khó khăn. Hiệu lực và hiệu quả quản lý Nhà nước của một số cấp chính quyền cơ sở chưa cao; trách nhiệm thực thi công vụ của một bộ phận công chức còn chưa đạt yêu cầu.

II. MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH NĂM 2022

1. Mục tiêu: Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh Covid-19, bảo vệ tối đa sức khỏe, tính mạng của Nhân dân; đồng thời triển khai đồng bộ, kịp thời các giải pháp thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; quan tâm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và người dân để phát triển sản xuất, kinh doanh. Tập trung xây dựng nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu; huy động mọi nguồn lực để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án lớn, trọng điểm có sức lan tỏa cao nhằm tạo động lực cho phát triển kinh tế - xã hội. Chú trọng phát triển văn hóa, xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân. Quản lý chặt chẽ đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động các biện pháp phòng chống thiên tai, ứng phó hiệu quả biến đổi khí hậu. Đẩy mạnh xây dựng đô thị thông minh, chính quyền điện tử, chuyển đổi số, cải cách hành chính, tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, khơi thông các nguồn lực cho phát triển. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; phòng chống tham nhũng, lãng phí. Củng cố quốc phòng, an ninh, ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội.

2. Các chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu năm 2022

a) Các chỉ tiêu kinh tế

(1) Tổng sản phẩm GRDP (giá so sánh 2020) tăng từ 8,5% - 9,5%.

(2) Cơ cấu kinh tế (%):

- Nông, lâm nghiệp và thủy sản: 17,0

- Công nghiệp, xây dựng, dịch vụ: 83,0

(3) Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng từ 14,0% trở lên.

(4) Giá trị xuất khẩu đạt từ 3.000 triệu USD trở lên.

(5) Tổng vốn đầu tư toàn xã hội tăng từ 16,5% trở lên.

(6) Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn 6.600 tỷ đồng.

b) Các chỉ tiêu xã hội

(1) Tạo việc làm cho khoảng 32,0 ngàn lượt người.

(2) Tỷ lệ lao động qua đào tạo từ 75,5% trở lên.

(3) Tỷ lệ hộ nghèo (chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025) giảm từ 1,0-1,5%.

(4) Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt từ 95% trở lên.

(5) Công tác xây dựng nông thôn mới (NTM): Có thêm 20 xã, thị trấn trở lên đủ điều kiện đạt chuẩn NTM nâng cao; 16 xã, thị trấn trở lên đủ điều kiện đạt chuẩn NTM kiểu mẫu.

c) Các chỉ tiêu về môi trường

(1) Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt từ 99,98% trở lên (trong đó được sử dụng nước sạch đạt từ 96% trở lên).

(2) Tỷ lệ chất thải y tế nguy hại được xử lý đạt từ 94,5% trở lên.

(3) Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom: Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom ở đô thị đạt từ 95,5% trở lên; ở nông thôn đạt từ 89,5% trở lên.

III. NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tập trung thực hiện linh hoạt, hiệu quả mục tiêu vừa phòng, chống dịch Covid-19, vừa phát triển kinh tế - xã hội

Triển khai hiệu quả kế hoạch thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19 phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế của địa phương, coi đây là nhiệm vụ quan trọng, cấp bách của các cấp, các ngành ngay từ đầu năm 2022. Tiếp tục tuân thủ thực hiện nghiêm các biện pháp phòng, chống dịch theo đúng chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban chỉ đạo quốc gia phòng chống Covid-19, các Bộ, ngành Trung ương; chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh; theo tinh thần chủ động, bình tĩnh, linh hoạt, bản lĩnh trong mọi tình huống của dịch bệnh. Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ tiêm vắc xin phòng Covid-19 cho người dân, sớm đạt tỷ lệ bao phủ vắc xin cho người dân từ 18 tuổi trở lên đạt trên 80% và triển khai kế hoạch tiêm vắc xin cho trẻ em dưới 18 tuổi; nâng cao năng lực hệ thống y tế nhất là năng lực điều trị, năng lực y tế tại cơ sở.

Tập trung triển khai kế hoạch hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và người dân bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19, thúc đẩy sản xuất, kinh doanh đảm bảo phòng, chống dịch trong tình hình mới.

2. Nâng cao chất lượng công tác quy hoạch; đẩy mạnh xây dựng, phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng công tác quy hoạch và quản lý thực hiện quy hoạch phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và thu hút đầu tư. Tập trung hoàn thành lập và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Nam Định thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; xây dựng Đề án thành lập Khu kinh tế Ninh Cơ. Phê duyệt và triển khai thực hiện các quy hoạch: Quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết theo các quy hoạch xây dựng chung đã được phê duyệt³³; Quy hoạch vùng liên huyện Hải Hậu - Giao Thủy và vùng liên huyện Nghĩa Hưng - Ý Yên đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2070; Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thị trấn các huyện đến năm 2030³⁴; Điều chỉnh Quy hoạch phân khu hai bên đại lộ Thiên Trường; Quy hoạch chung xây dựng xã đến năm 2030,...

- Tập trung đẩy nhanh tiến độ thi công, giải phóng mặt bằng, thực hiện thủ tục các dự án trọng điểm của tỉnh, đảm bảo tiến độ của năm 2022 như sau:

+ Các dự án hoàn thành: Khu Trung tâm lễ hội thuộc khu di tích lịch sử - văn hóa thời Trần (Giai đoạn I); tuyến đường Tỉnh lộ 488C.

+ Đẩy nhanh tiến độ các dự án: Xây dựng tuyến đường bộ ven biển đoạn qua tỉnh Nam Định; Tỉnh lộ 485B, 488B; Bệnh viện đa khoa tỉnh; Nâng cấp hệ thống công trình phòng, chống lụt, bão đê hữu sông Hồng và đê tả sông Đào, thành phố Nam Định; Cải tạo, nâng cấp một số đoạn đê xung yếu trên tuyến đê sông tỉnh Nam Định;.... Các dự án xây dựng hạ tầng khu đô thị, khu dân cư tập trung của các huyện, thành phố.

³³ Trong đó: gồm 09 quy hoạch phân khu trên địa bàn thành phố Nam Định; 01 quy hoạch phân khu thuộc khu chức năng phía Nam đô thị Rạng Đông,...

³⁴ Thị trấn Yên Định và thị trấn Cồn huyện Hải Hậu; thị trấn Gôi, huyện Vụ Bản; thị trấn Lâm, huyện Ý Yên; thị trấn Ninh Cường và thị trấn Cát Thành, huyện Trực Ninh.

+ Hoàn thiện thủ tục khởi công các dự án: Dự án xây dựng tuyến đường trục phát triển nổi vùng kinh tế biển tỉnh Nam Định với đường cao tốc cầu Giẽ - Ninh Bình (Giai đoạn II); Dự án xây dựng cầu qua sông Đào; đường phía Nam thành phố Nam Định (đoạn từ đường Vũ Hữu Lợi đến Quốc lộ 21B); phần đầu khởi công xây dựng tuyến đường bộ mới Nam Định - Lạc Quần - đường bộ ven biển.

+ Tiếp tục phối hợp với Bộ Giao thông Vận tải triển khai thực hiện các dự án Cụm công trình kênh nội Đáy - Ninh Cơ; khởi công xây dựng cầu Bến Mới; hoàn thành thủ tục đầu tư xây dựng cầu Đống Cao, cầu Ninh Cường.

3. Nâng cao chất lượng tăng trưởng, sức cạnh tranh của nền kinh tế

3.1. Phát triển Nông nghiệp, nông thôn

Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định số 255/QĐ-TTg ngày 25/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ. Tập trung phát triển nông nghiệp hàng hóa theo hướng hiện đại, ứng dụng công nghệ cao, nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững. Khuyến khích phát triển nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp công nghệ cao, thích ứng với biến đổi khí hậu. Đẩy mạnh đổi mới các hình thức sản xuất nông nghiệp, gắn sản xuất với chế biến và tiêu thụ nông sản, hàng hóa theo chuỗi giá trị. Tăng cường hợp tác quốc tế trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp.

Nhân rộng và phát huy hiệu quả các mô hình cánh đồng lớn, cánh đồng liên kết, tổ chức các chuỗi khép kín từ sản xuất, chế biến và tiêu thụ các sản phẩm. Triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm tổ chức lại ngành chăn nuôi theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung quy mô lớn gắn với đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm và truy xuất nguồn gốc. Khuyến khích hình thành và phát triển các chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm đối với các sản phẩm chủ lực gắn với phát triển công nghiệp chế biến sản phẩm chăn nuôi, an toàn thực phẩm đáp ứng nhu cầu tiêu dùng trong nước và xuất khẩu. Tập trung phát triển các vùng nuôi trồng thủy sản tập trung; khuyến khích các hộ nuôi trồng thủy sản đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật, phát triển đa dạng các đối tượng nuôi có giá trị kinh tế cao theo hình thức nuôi công nghiệp, ứng dụng công nghệ tiên tiến để phục vụ tiêu dùng và xuất khẩu; làm tốt công tác quản lý và sản xuất giống thủy sản. Tiếp tục triển khai đồng bộ các biện pháp nhằm ngăn chặn và giảm thiểu khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU).

Tập trung triển khai thực hiện, hoàn thành nhiệm vụ năm 2022 về xây dựng nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025; trong đó quyết định công nhận từ 60 xã, thị trấn trở lên đạt chuẩn NTM nâng cao; 08 xã, thị trấn trở lên đạt chuẩn NTM kiểu mẫu; tập trung xây dựng, hoàn thiện các tiêu chí cho 20 xã, thị trấn trở lên đạt chuẩn NTM nâng cao, 16 xã, thị trấn đạt chuẩn NTM kiểu mẫu. Tích cực triển khai đồng bộ Chương trình mỗi xã một sản phẩm OCOP gắn với xây dựng thương hiệu để khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế các sản phẩm đặc trưng của địa phương, tạo điều kiện cho việc tiêu thụ sản phẩm; phấn đấu năm 2022 toàn tỉnh có thêm 60 sản phẩm OCOP được công nhận đạt hạng từ 3 sao trở lên. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, tháo gỡ khó khăn, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư cấp nước sạch nông thôn theo quy định.

3.2. Phát triển công nghiệp

Triển khai kịp thời các chính sách, quy định của Nhà nước nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các doanh nghiệp phát triển sản xuất kinh doanh, xuất khẩu và xúc tiến thương mại trong tình hình mới. Tiếp tục thu hút, phát triển các ngành công nghiệp có công nghệ hiện đại; giá trị gia tăng cao và có khả năng đóng góp lớn cho nguồn thu ngân sách. Hỗ trợ, tạo điều kiện các doanh nghiệp xây dựng và quảng bá thương hiệu sản phẩm công nghiệp để nâng cao khả năng cạnh tranh. Tạo điều kiện tối đa đảm bảo tiến độ và phân đấu khởi công các dự án lớn như: Nhà máy gang thép số 1 Xuân Thiện Nam Định; Nhà máy cán thép Xuân Thiện Nghĩa Hưng; Nhà máy sản xuất cấu kiện bê tông đúc sẵn Xuân Thiện Nam Định...

Đôn đốc đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện cơ sở hạ tầng các khu, cụm công nghiệp để thu hút nhà đầu tư thứ cấp tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động khu vực nông thôn, như: KCN dệt may Rạng Đông; Khu công nghiệp Mỹ Thuận; CCN Thịnh Lâm, huyện Giao Thủy; CCN Thanh Côi, huyện Vụ Bản; CCN Yên Bằng, huyện Ý Yên... Hoàn thiện thủ tục sớm khởi công xây dựng mở rộng KCN Bảo Minh, huyện Vụ Bản; KCN Trung Thành, huyện Ý Yên. Đẩy mạnh xúc tiến đầu tư, thu hút các nhà đầu tư thứ cấp vào sản xuất kinh doanh tại CCN Yên Dương, huyện Ý Yên; mở rộng CCN Xuân Tiến, huyện Xuân Trường. Tập trung hoàn thiện thủ tục đầu tư các khu, cụm công nghiệp theo quy hoạch.

3.3. Phát triển thương mại, dịch vụ

- Chú trọng nâng cao hiệu quả hoạt động xúc tiến thương mại, thông tin thị trường, xây dựng thương hiệu hàng hoá; đẩy mạnh xuất khẩu, tạo điều kiện lưu thông hàng hóa, tiêu thụ sản phẩm. Khuyến khích, tạo điều kiện thu hút các thành phần kinh tế đầu tư phát triển kinh doanh thương mại, dịch vụ theo hướng văn minh, hiện đại, nhất là các doanh nghiệp lớn. Tăng cường công tác quản lý thị trường, chống đầu cơ, buôn lậu, gian lận thương mại; đảm bảo ổn định và lành mạnh hoá thị trường. Đẩy mạnh xúc tiến, quảng bá, khai thác có hiệu quả, bền vững các loại hình và sản phẩm du lịch là thế mạnh của tỉnh.

- Tổ chức phục vụ tốt nhu cầu đi lại của nhân dân, vận chuyển hàng hóa, đảm bảo an toàn, hiệu quả. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về trật tự an toàn giao thông; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, theo dõi các phương tiện vận tải; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

3.4. Quản lý, sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên; tăng cường bảo vệ môi trường; chủ động phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu

Quản lý chặt chẽ và khai thác có hiệu quả các loại tài nguyên, khoáng sản, nhất là đất đai và khoáng sản cát; kiên quyết ngăn chặn và xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật đối với các vi phạm về đất đai; đảm bảo việc giao đất, cho thuê đất và quản lý, sử dụng đất được thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Tiếp tục xử lý các tồn tại về đất đai, trong đó tập trung chỉ đạo tiếp tục thực hiện Kết luận 43-KL/TU ngày 22/8/2018 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Văn bản số 669/UBND-VP3 ngày 17/9/2021. Sớm hoàn thành Kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh giai đoạn 2021 - 2025; tiếp tục xây dựng, hoàn thành, khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu đất đai.

Thực hiện nghiêm đánh giá tác động môi trường; kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh theo quy định và xử lý nghiêm các vi phạm. Triển khai phương án thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt; thực hiện phân loại rác thải tại nguồn trên địa bàn tỉnh. Đẩy mạnh xã hội hóa, khuyến khích sử dụng nguồn vốn của nhà đầu tư để thực hiện các dự án thu gom, xử lý nước thải, rác thải tập trung; tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường trong toàn xã hội.

Tiếp tục đầu tư, nâng cao năng lực chống chịu của hệ thống đê sông, đê biển, khu neo đậu tàu thuyền tránh trú bão; sửa chữa, khắc phục kịp thời sự cố đê điều, các công trình phòng chống thiên tai. Chủ động, sẵn sàng các phương án phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn theo phương châm “4 tại chỗ”. Duy trì nghiêm chế độ thường trực, kiểm tra phát hiện xử lý kịp thời các sự cố về đê điều trong mùa lũ bão và kiên quyết xử lý các vi phạm về quản lý đê điều, thủy lợi theo quy định. Thực hiện tốt các quy định về quản lý, bảo vệ, phát triển rừng, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học.

3.5. Tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, đẩy mạnh hoạt động xúc tiến, thu hút đầu tư

Tập trung triển khai thực hiện Kế hoạch số 79/KH-UBND ngày 16/7/2021 của UBND tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh, xúc tiến và thu hút đầu tư giai đoạn 2021-2025; Chương trình Hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh năm 2022. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chủ trương, chính sách của Chính phủ và của tỉnh về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp, cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh, xúc tiến và thu hút đầu tư; các Chương trình, Kế hoạch của Tỉnh ủy, UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 03/6/2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về phát triển kinh tế tư nhân.

Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến, thu hút đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho doanh nghiệp về tìm hiểu, đầu tư vào tỉnh; ưu tiên thu hút các dự án có vốn lớn, công nghệ cao, thân thiện với môi trường, các dự án trong lĩnh vực xây dựng kết cấu hạ tầng công nghiệp, thương mại, giáo dục đào tạo, y tế,... Tiếp tục phát huy hiệu quả hoạt động Tổ công tác của tỉnh để kiểm tra, đôn đốc, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan đến các dự án đầu tư của nhà đầu tư theo quy định Luật Đầu tư trên địa bàn tỉnh Nam Định (Tổ công tác 874). Nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ Hành chính công, Xúc tiến đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân và doanh nghiệp khi thực hiện các thủ tục hành chính với cơ quan nhà nước.

3.6. Tăng cường quản lý thu, chi ngân sách

Thực hiện tốt nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước năm 2022, phấn đấu hoàn thành vượt mức dự toán thu ngân sách ở mức cao nhất. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra thuế, xử lý nợ đọng thuế; phát hiện, xử lý nghiêm các trường hợp kê khai không đúng, không đủ, gian lận thuế. Thường xuyên tổ chức đối thoại với doanh nghiệp, tháo gỡ kịp thời những khó khăn vướng mắc trong việc thực hiện chính sách thuế, nghĩa vụ nộp thuế.

Các cấp, các ngành điều hành chi ngân sách theo dự toán được duyệt và các quy định của Nhà nước. Thực hiện nghiêm các quy định pháp luật về quản lý đầu tư xây dựng cơ bản; thường xuyên đôn đốc đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công đảm bảo hoàn thành kế hoạch của năm 2022. Thực hiện tốt chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; quản lý chặt chẽ chi ngân sách đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả và đúng chế độ. Chủ động cân đối nguồn lực đảm bảo đầy đủ các khoản chi cho con người, an sinh xã hội và công tác phòng chống thiên tai, bão lũ, phòng chống dịch bệnh. Kiểm soát chặt chẽ việc quản lý, sử dụng tài sản công; quản lý tài chính theo quy định.

4. Đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng Chính quyền điện tử, đô thị thông minh

Tiếp tục thực hiện tốt việc gửi, nhận văn bản điện tử có ký số trên trục liên thông văn bản quốc gia. Đẩy mạnh hợp tác trực tuyến và tiếp tục hoàn thiện, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công mức độ 4 trên cổng dịch vụ công của tỉnh và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính bản điện tử cho công dân nhằm đáp ứng yêu cầu về phòng chống dịch Covid-19. Triển khai các nhiệm vụ xây dựng chính quyền điện tử, Đề án xây dựng đô thị thông minh. Thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về “Chuyển đổi số tỉnh Nam Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”. Triển khai mạng truyền số liệu chuyên dùng trên địa bàn tỉnh

Triển khai Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước tỉnh Nam Định giai đoạn 2021-2030; Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Nam Định giai đoạn 2021-2025. Tập trung chỉ đạo nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh.

5. Quan tâm phát triển các lĩnh vực Văn hóa - Xã hội

Tập trung hoàn thành tốt các nhiệm vụ trọng tâm năm học 2021-2022, đảm bảo phù hợp với các quy định phòng chống dịch bệnh Covid-19. Tiếp tục triển khai có lộ trình đào tạo đội ngũ giáo viên theo chuẩn mới của Luật Giáo dục năm 2019. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số trong công tác quản lý dạy và học; đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học, đổi mới kiểm tra và đánh giá kết quả giáo dục, đào tạo. Tăng cường giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, bảo đảm an toàn trường học; công tác giáo dục thể chất cho học sinh.

Thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe, khám chữa bệnh cho nhân dân; chú trọng giáo dục nâng cao ý thức giữ gìn sự hài lòng của người dân làm mục tiêu phục vụ. Chủ động phòng chống dịch bệnh, không để xảy ra dịch bệnh lớn trên địa bàn; sẵn sàng, đầy đủ nhân lực, cơ sở vật chất, thuốc, trang thiết bị y tế,... để kịp thời ứng phó khi có dịch bệnh phát sinh, nhất là dịch bệnh Covid-19. Nâng cao năng lực hệ thống y tế, bảo đảm an ninh y tế, nhất là tuyến cơ sở. Thực hiện tốt công tác truyền thông về phòng chống dịch bệnh, giáo dục sức khỏe, an toàn vệ sinh thực phẩm; kiểm tra giám sát chặt chẽ chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm. Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế để tiến tới bảo hiểm y tế toàn dân, bảo hiểm xã hội cho mọi người lao động. Giải quyết kịp thời, đúng chế độ chính sách và các quyền lợi chính đáng của người tham gia bảo hiểm.

Quan tâm thực hiện tốt các chính sách đối với người có công và đảm bảo an sinh xã hội. Tăng cường thực thi pháp luật về lao động, việc làm, an toàn vệ sinh lao động, bảo hiểm xã hội và bảo hiểm thất nghiệp; thường xuyên nắm bắt tình hình quan hệ lao động tại các doanh nghiệp, chủ động phối hợp giải quyết các tranh chấp lao động phát sinh. Triển khai hiệu quả chính sách giảm nghèo, hỗ trợ các hộ nghèo, hộ cận nghèo phát triển sản xuất, tăng thu nhập để thoát nghèo bền vững. Chú trọng nâng cao chất lượng đào tạo nghề đáp ứng nhu cầu thị trường lao động và hội nhập quốc tế; mở rộng các hình thức giáo dục nghề nghiệp.

Tổ chức các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao phục vụ nhiệm vụ chính trị và nhu cầu thông tin giải trí của nhân dân, đảm bảo an toàn dịch bệnh. Nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” trong giai đoạn mới. Đẩy mạnh phong trào xã hội hóa các hoạt động văn hóa, thể dục thể thao; phát huy hiệu quả hoạt động của các thiết chế văn hóa, thể thao trên địa bàn tỉnh. Tập trung chuẩn tốt bị lực lượng vận động viên và cơ sở vật chất phục vụ một số môn thi đấu của Seagame 31 được tổ chức tại Nam Định.

Nâng cao chất lượng nội dung các chương trình, trang thông tin đảm bảo nhanh, kịp thời, chính xác với cơ cấu chương trình hợp lý, đa dạng và hấp dẫn, phục vụ hiệu quả nhiệm vụ chính trị của tỉnh và nhu cầu của nhân dân. Tập trung tuyên truyền các ngày kỷ niệm, ngày lễ lớn của đất nước; các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh quốc phòng trên địa bàn nhất là việc triển khai các Nghị quyết của Trung ương và của tỉnh.

Đẩy mạnh công tác nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học, công nghệ vào sản xuất và đời sống góp phần thực hiện chuyển đổi số, xây dựng đô thị thông minh, nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu, phát triển kinh tế biển. Tập trung hỗ trợ các doanh nghiệp thực hiện theo chuỗi từ sản xuất đến tiêu thụ, thông qua áp dụng các công nghệ mới, tiên tiến gắn với chương trình Sở hữu trí tuệ và truy xuất nguồn gốc cho các sản phẩm, hàng hóa chủ lực của tỉnh để hỗ trợ xuất khẩu. Xây dựng và vận hành có hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001-2015 trong các cơ quan nhà nước.

6. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính

Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động, phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có phẩm chất đạo đức, có năng lực, trình độ và tinh thần trách nhiệm, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới. Chấp hành nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính, tuân thủ quy chế làm việc. Ban hành và triển khai Kế hoạch kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, kết luận, chỉ đạo của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh; Kế hoạch kiểm tra công vụ năm 2022 để kịp thời chấn chỉnh việc thực thi nhiệm vụ, công vụ của công chức.

Tiếp tục thực hiện các Nghị quyết Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII: số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

Hoàn thành xây dựng Đề án mở rộng địa giới hành chính thành phố Nam Định theo quy định; Lập các đề án nâng cấp đô thị, nhất là các đô thị thuộc vùng kinh tế ven biển.

Thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng; phát động các phong trào thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và phòng chống dịch Covid-19 ngay từ đầu năm. Tăng cường quản lý nhà nước đối với các hoạt động tôn giáo, đảm bảo tự do tín ngưỡng và tuân thủ pháp luật.

7. Tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh. Nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, tư pháp và đẩy mạnh phòng chống tham nhũng

Duy trì nghiêm chế độ thường trực sẵn sàng chiến đấu, phối hợp với các lực lượng giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ. Tổ chức thành công diễn tập khu vực phòng thủ huyện Giao Thủy, Xuân Trường; diễn tập đảm bảo tác chiến phòng thủ Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Y tế. Tổ chức quản lý, bảo vệ biên giới vùng biển, địa bàn; sẵn sàng lực lượng, phương tiện tham gia cứu hộ cứu nạn.

Chủ động đấu tranh ngăn chặn, làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động, không để bị động, bất ngờ. Đảm bảo tốt an ninh chính trị, an ninh kinh tế, trật tự an toàn xã hội, an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ trên địa bàn. Nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc. Tăng cường đấu tranh, trấn áp các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, nhất là tội phạm có tổ chức liên quan đến “tín dụng đen”, buôn bán ma túy,...

Thực hiện tốt kế hoạch thanh tra năm 2022, tăng cường thanh tra đột xuất theo quy định. Quan tâm thực hiện tốt công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết dứt điểm khiếu nại tố cáo ngay từ cơ sở, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu. Nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Tổ chức thực hiện hiệu quả công tác hành chính tư pháp và hỗ trợ tư pháp nhất là lĩnh vực công chứng, đấu giá tài sản, hộ tịch, chứng thực gắn với thanh tra, kiểm tra. Tiếp tục thực hiện tốt trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng.

Trên đây là Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2021 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022, Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- CPVP UBND tỉnh;
- Cổng TTĐT tỉnh, Trang TTĐT VP UBND tỉnh;
- Lưu VP1, VP2.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Anh Dũng